

Bản án số: 145/2021/HSST
Ngày: 21/10/2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Định.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Phước Trinh.
2. Bà Phạm Thị Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh:
Ông Lê Minh Trí – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 10 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 93/2021/HSST, ngày 15 tháng 04 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 175/2021/QĐSTST-HS ngày 05/10/2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Văn H, sinh năm 1975, giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 215/4A đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 3/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn C và bà Trần Thị T; Anh chị em ruột có 02 người kể cả bị cáo, bị cáo có vợ tên Trần Thị Hồng L (đã ly hôn), có 01 con, sinh năm 2005.

Tiền án: Ngày 12/8/2008, Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh xử phạt 10 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án số 180/2008/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/11/2017.

Tiền sự: Ngày 13/3/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 18 tháng theo Quyết định số 122/QĐ-TA. Chấp hành xong ngày 24/6/2020 theo Giấy chứng nhận số 149 ngày 27/5/2020 của Cơ sở Cai nghiện ma túy Bồ Lá.

Nhân thân:

- Ngày 15/10/1992, Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh xử phạt 30 tháng tù về tội “Cướp tài sản của công dân” theo Bản án số 314/HSST.

- Ngày 18/10/1995, Tòa án nhân dân Quận 5, TP. Hồ Chí Minh xử phạt 30 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản của công dân” theo Bản án số 191/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/4/1998.

- Ngày 16/11/1998, Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh xử phạt 06 năm tù về tội “Cướp giật tài sản của công dân” theo Bản án số 2672/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/02/2004.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 23/08/2020 đến nay, hiện có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Lê Phước T (Cu Bầu), sinh năm 1997, giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 42/3 Đường 437, ấp P, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Tổ 9, Ấp 1, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Lê Văn C và bà Võ Thị A; Anh chị em ruột có 03 người kể cả bị cáo, bị cáo chưa có vợ.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 12/11/2015, Tòa án nhân dân huyện Củ Chi xử phạt T 02 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án số 295/2015/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/9/2017.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 23/08/2020 đến nay, hiện có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Phước T và Nguyễn Văn H có quan hệ quen biết ngoài xã hội, H có nói cho T biết có chỗ mua chất ma túy với giá rẻ. Ngày 22/8/2020, T nhờ H mua giúp T 300.000 đồng chất ma túy để cả hai cùng sử dụng ở khu vực nghĩa địa sau nhà trọ của T tại Tổ 9, Ấp 1, xã T, huyện C, TP. Hồ Chí Minh. Sau đó, T nảy sinh ý định mua bán trái phép chất ma túy để lấy tiền lời tiêu xài và mua chất ma túy sử dụng. Vào khoảng 18 giờ 00 phút 23/8/2020, T gọi điện thoại nhờ H đi mua chất ma túy với số tiền 9.000.000 đồng, H đồng ý. H điều khiển xe mô tô màu đỏ đen, hiệu Yamaha, loại Sirius, biển số 59Y2-345.66 đi đến nhà của T tại số 42/3 Đường số 437, ấp P, xã P, huyện C, TP. Hồ Chí Minh gặp T và nhận số tiền 2.000.000 đồng của T. Lúc này, T có nói với H là khi nào gặp người bán chất ma túy thì xin số tài khoản ngân hàng của người này để T chuyển hết số tiền còn lại, H đồng ý. H điều khiển xe mô tô đi đến khu vực đường L thuộc Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh gặp một người nam thanh niên tên K (không rõ lai lịch) hỏi mua chất ma túy với số tiền 9.000.000 đồng, K đồng ý. H đưa K số tiền 2.000.000 đồng và xin số tài khoản ngân hàng của K thì K cung cấp cho H số tài khoản ngân hàng (không xác định được số tài khoản và tên chủ tài khoản ngân hàng) và H nhắn tin điện thoại cho T biết số tài khoản ngân hàng K cung cấp. Khi nhận được tin nhắn của H, T đã chuyển số tiền là 7.300.000 đồng cho K, trong đó số tiền 7.000.000 đồng là tiền mua chất ma túy và 300.000 đồng là tiền T trả công cho H đi mua chất ma túy. Sau khi nhận được tiền chuyển qua số tài khoản ngân hàng, K đã đưa cho H 01 gói nylon bên trong có chứa tinh thể không màu là chất ma túy kèm theo số tiền 300.000 đồng là tiền công K trả cho H. H nhận ma túy và số tiền 300.000 đồng rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà trọ của T tại ấp P, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh để giao chất ma túy cho T. Khoảng 20 giờ 15 phút cùng ngày, T lấy gói ma túy của H giao vào phòng phân chia thành 03 gói nhỏ, trong đó: 01 gói T cho vào 01 bao thuốc lá hiệu Jet, 01 gói T cho vào bên trong 01 hộp giấy và 01 gói T cho vào 01 túi nylon. T giao cả 03 gói chất ma túy này cho H và T có nói cho H biết là gói chất ma túy cất giấu trong bao thuốc lá hiệu Jet là cho H sử dụng, 02 gói ma túy còn lại T nhờ H mang đến nhà của T tại ấp P, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh để cất giấu, khi nào có người có nhu cầu mua chất ma túy thì T sẽ bán để kiếm tiền lời, H đồng ý. H cầm toàn bộ lượng chất ma túy nêu trên cho vào 01 túi nylon

màu trắng và treo trên tay cầm lái phía bên trái của xe mô tô biển 59Y2-345.66 thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện bắt quả tang đối với T và H về hành vi mua bán trái phép chất ma túy và thu giữ tang vật. Công an tiếp tục tiến hành kiểm tra phát hiện T cất giấu một gói nylon chứa chất tinh thể không màu để dưới nệm, T khai là chất ma túy do T mua vào ngày 22/8/2020 mục đích để sử dụng. Vào thời điểm bắt quả tang trong nhà T còn có Lê Nhật Cát T là bạn gái của T.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy đối với H, T và T xác định H, T, T đều dương tính (+).

Kết luận giám định số 1480/KLGD-H ngày 31/8/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an TP. Hồ Chí Minh, kết luận:

+ Gói 01: Tinh thể không màu trong 02 gói nylon được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay chữ ký ghi tên Nguyễn Văn H và hình dấu Công an xã Tân Thạnh Tây, huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh (ký hiệu mẫu m₁) là ma túy thể rắn, có tổng khối lượng 28,8932g, loại Methamphetamine.

+ Gói 02: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay chữ ký ghi tên Nguyễn Văn H và hình dấu Công an xã Tân Thạnh Tây, huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh (ký hiệu mẫu m₂) là ma túy thể rắn, có khối lượng 0,9155g, loại Methamphetamine.

+ Gói 03: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay chữ ký ghi tên Lê Phước T và hình dấu Công an xã Tân Thạnh Tây, huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh (ký hiệu mẫu m₃) là ma túy thể rắn, có khối lượng 0,4046g, loại Methamphetamine (bút lục 136).

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị can thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Vật chứng vụ án:

- 04 gói nylon bên trong có chứa tinh thể không màu. Sau khi giám định được niêm phong trong một gói mang số vụ 1480/2020 có chữ ký niêm phong của Giám định viên và Cán bộ điều tra.

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 cân tiểu ly; 01 cái kéo; 01 ống thủy tinh có đầu tròn; 02 đoạn thủy tinh dài khoảng 20cm; 01 (một) bọc nylon màu trắng bên trong có 01 (một) bao thuốc lá hiệu Jet; 01 (một) hộp giấy.

- 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A7 màu đen, số Imei1: 356825071053961.

- 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu hồng, số Imei1: 355752100578399.

- 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A51, số Imei1: 355234573080849.

- 01 cái quạt gas; 01 cái áo khoát sọc đỏ đen trắng; 01 cái áo sơ mi màu trắng sọc đen, 01 cái áo sơ mi dài tay màu xám.

- Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 1.431.000 đồng.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn H và Lê Phước T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên và khai rằng: Ngày 22/8/2020, T nhờ H mua giúp T 300.000 đồng chất ma túy để cả hai cùng sử dụng ở khu vực nghĩa địa. Ngày 23/8/2020, H tiếp tục đến đường Lê Lai thuộc Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh gặp tên K (không rõ lai lịch) mua chất ma túy cho T với số tiền 9.000.000 đồng và mang về nhà trọ của T tại ấp 1, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh để T phân chia thành 03 gói nhỏ, trong đó: 01 gói T cho vào 01 bao thuốc lá hiệu Jet, 01 gói T cho vào bên trong 01 hộp giấy và 01 gói T cho vào

01 túi nylon. T giao cả 03 gói chất ma túy này cho H và T có nói cho H biết là gói chất ma túy cất giấu trong bao thuốc lá hiệu Jet là cho H sử dụng, 02 gói ma túy còn lại T nhờ H mang đến nhà của T tại ấp P, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh để cất giấu, khi nào có người có nhu cầu mua chất ma túy thì T sẽ bán để kiếm tiền lời, H đồng ý. H cầm toàn bộ lượng chất ma túy nêu trên cho vào 01 túi nylon màu trắng và treo trên tay cầm lái phía bên trái của xe mô tô của H thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện bắt quả tang đối với T và H về hành vi tàng trữ và mua bán trái phép chất ma túy và thu giữ tang vật. Công an tiếp tục tiến hành kiểm tra phát hiện T cất giấu một gói nylon chứa chất tinh thể không màu để dưới nệm, T khai là chất ma túy do T mua vào ngày 22/8/2020 mục đích để sử dụng.

Tại bản cáo trạng số 102/CT-VKS.CC ngày 14/04/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Củ Chi để xét xử Nguyễn Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm i, q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Lê Phước T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố đối với Nguyễn Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm i, q khoản 2 Điều 251 và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Lê Phước T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 2 Điều 251 và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và đề nghị:

Tuyên bố:

- Bị cáo Nguyễn Văn H và Lê Phước T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

- Áp dụng điểm i, q khoản 2 Điều 251, điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 11 (mười một) đến 12 (mười hai) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; từ 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng đến 06 (sáu) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Văn H chấp hành hình phạt chung cho 02 tội.

- Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251, điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lê Phước T từ 10 (mười) đến 11 (mười một) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; từ 02 (hai) đến 02 (hai) đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Lê Phước T chấp hành hình phạt chung cho 02 tội.

- Về xử lý vật chứng:

- Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy: 03 (ba) gói được niêm phong mang số vụ 1480/2020 có chữ ký niêm phong của Giám định viên và Cán bộ điều tra; 01 (một) bịch nylon màu trắng bên trong có 01 (một) bao thuốc lá hiệu Jet; 01 (một) hộp giấy; 01 (một) cái quạt gas; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 (một) cân tiểu ly; 01 (một) cái kéo kim loại; 02 (hai) đoạn ống thủy tinh; 01 (một) ống thủy tinh có một đầu tròn; 01 (một) áo khoác sọc đỏ - đen - trắng; 01 (một) áo sơ mi màu trắng sọc đen, 01 (một) áo sơ mi dài tay màu xám.

Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu hồng, số Imei1: 355752100578399, số Imei2: 355752101078399 của bị cáo H.

Trả lại cho bị cáo H 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, số Imei1: 356825071053961, số Imei2: 356850071053969 và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, số Imei1: 355234573080849 số Imei2: 355234573080856.

Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 300.000 đồng của bị cáo H.

Trả lại cho bị cáo H Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 771.000 đồng và bị cáo T Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 360.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn H và Lê Phước T không tranh luận, không tự bào chữa.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng:

Bị cáo Nguyễn Văn H: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Lê Phước T: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Củ Chi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ có tại hồ sơ. Bị cáo Nguyễn Văn H có hành vi giúp sức cho bị cáo Lê Phước T mua các gói ma túy gồm: gói 01 có khối lượng 28,8932g, gói 02 có khối lượng 0,9155g cùng loại Methamphetamine về sử dụng và bán lại cho người khác. Bị cáo Lê Phước T tàng trữ trái phép 0,4046g ma túy loại Methamphetamine để sử

dụng. Bằng hành vi trên, bị cáo Nguyễn Văn H đã phạm tội tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm i, q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo Lê Phước T đã phạm tội tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm các quy định của Nhà nước về quản lý dược liệu, dược phẩm độc hại, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác trong xã hội và tạo ra một dư luận xấu trong nhân dân.

Các bị cáo nhận thức được hành vi mua bán và tàng trữ trái phép chất ma túy là bị pháp luật nghiêm cấm nhưng chỉ vì muốn có tiền tiêu xài và mua chất ma túy để sử dụng nhằm thỏa mãn cơn nghiện nên các bị cáo đã bất chấp pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt thật nghiêm khắc, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để các bị cáo có thời gian cải tạo, cai nghiện ma túy và giáo dục các bị cáo trở thành người công dân tốt đồng thời phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên cần xem xét tính chất và mức độ nguy hiểm trong hành vi và nhân thân của từng bị cáo để có mức hình phạt tương xứng là phù hợp.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ:

- Đối với bị cáo Nguyễn Văn H:

Nhân thân:

Bị cáo có nhân thân xấu và có 01 tiền án về tội rất nghiêm trọng, chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm.

Tình tiết tăng nặng: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Đối với bị cáo Lê Phước T:

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo có nhân thân xấu, là người chủ mưu nên cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc hơn bị cáo H.

Tình tiết tăng nặng: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về vật chứng vụ án:

03 (ba) gói được niêm phong mang số vụ 1480/2020 có chữ ký niêm phong của Giám định viên và Cán bộ điều tra; 01 (một) bịch nylon màu trắng bên trong có 01 (một) bao thuốc lá hiệu Jet; 01 (một) hộp giấy; 01 (một) cái quạt gas; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 (một) cân tiểu ly; 01 (một) cái kéo kim loại; 02 (hai) đoạn

ống thủy tinh và 01 (một) ống thủy tinh có một đầu tròn, tất cả là công cụ các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, do đó tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

01(một) áo khoác sọc đỏ - đen - trắng; 01(một) áo sơ mi màu trắng sọc đen, 01(một) áo sơ mi dài tay màu xám là tài sản riêng của của các bị cáo không liên quan đến vụ án, tuy nhiên các bị cáo không nhận lại, do đó tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu hồng, số Imei1: 355752100578399, số Imei2: 355752101078399 của bị cáo H dùng để liên lạc thực hiện hành vi phạm tội, do đó tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước là phù hợp.

01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, số Imei1: 356825071053961, số Imei2: 356850071053969 và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, số Imei1: 355234573080849 số Imei2: 355234573080856 là tài sản riêng của bị cáo H, không liên quan vụ án, do đó trả lại cho bị cáo H quản lý sử dụng là phù hợp.

Tiền Ngân sách Nhà nước Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 1.431.000 đồng gồm:

300.000 đồng của bị cáo H, là tiền do thực hiện hành vi phạm tội mà có, do đó tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước là phù hợp.

771.000 đồng của bị cáo H và 360.000 đồng của bị cáo T là tiền cá nhân của các bị cáo, không liên quan đến vụ án, do đó trả lại cho bị cáo H và bị cáo T quản lý sử dụng là phù hợp.

Đối với chiếc xe gắn máy, hiệu Yamaha, loại Sirius, biển số 59Y2-345.66, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tách ra khỏi vụ án để điều tra xử lý trong vụ án khác; Viện kiểm sát không ý kiến; Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp nên không xét.

Đối với người thanh niên tên K bán chất ma túy cho bị cáo Nguyễn Văn H chưa xác định nhân thân, lý lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi sẽ tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ xử lý sau; Viện kiểm sát không ý kiến; Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục làm rõ để xử lý là phù hợp nên không xét trong vụ án này.

Đối với Lê Nhật Cát T là bạn gái của T không cùng thực hiện và không biết việc T, H mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, T có sử dụng chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã chuyển hồ sơ liên quan đến Công an xã Tân Thạnh Tây để xử lý theo thẩm quyền; Viện kiểm sát không ý kiến; Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp nên không xét.

Căn cứ khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017, lẽ ra cần phạt các bị cáo một khoảng tiền để nộp vào ngân sách Nhà nước, tuy nhiên xét thấy các bị cáo bán ma túy lần đầu, chưa có thu lợi bất chính nên không phạt bổ sung các bị cáo một số tiền để nộp vào ngân sách Nhà nước là phù hợp.

[5] Về nghĩa vụ chịu án phí:

Căn cứ vào Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn H và Lê Phước T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

- Bị cáo Nguyễn Văn H và Lê Phước T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

- Áp dụng điểm i, q khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 11 (mười một) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Văn H chấp hành hình phạt chung là 16 (mười sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/8/2020.

- Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lê Phước T 10 (mười) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lê Phước T 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Lê Phước T chấp hành hình phạt chung là 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/8/2020.

- Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy gồm: 03 (ba) gói được niêm phong mang số vụ 1480/2020 có chữ ký niêm phong của Giám định viên và Cán bộ điều tra; 01 (một) bịch nylon màu trắng bên trong có 01 (một) bao thuốc lá hiệu Jet; 01 (một) hộp giấy; 01 (một) cái quẹt gas; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 (một) cân tiểu ly; 01 (một) cái kéo kim loại; 02 (hai) đoạn ống thủy tinh; 01 (một) ống thủy tinh có một đầu tròn; 01 (một) áo khoác sọc đỏ - đen - trắng; 01 (một) áo sơ mi màu trắng sọc đen, 01 (một) áo sơ mi dài tay màu xám.

Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu hồng, số Imei1: 355752100578399, số Imei2: 355752101078399 và Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 300.000 (ba trăm nghìn) đồng của bị cáo Nguyễn Văn H.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn H 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, số Imei1: 356825071053961, số Imei2: 356850071053969 và 01

(một) chiếc điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, số Imei1: 355234573080849 số Imei2: 355234573080856.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn H Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 771.000 (bảy trăm bảy mươi một nghìn) đồng.

Trả lại cho bị cáo Lê Phước T Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 360.000 (ba trăm sáu mươi nghìn) đồng.

- Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Buộc các bị cáo: Nguyễn Văn H và Lê Phước T, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 và 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Công an huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- Phòng PC 27;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu: Vp, hồ sơ. (12b)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Quang Định